

ỨNG DỤNG BẢN ĐỒ TƯ DUY TRONG DẠY HỌC THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

ThS. TRẦN HOÀI PHƯƠNG*

Bản đồ tư duy (BĐTD) là hình thức ghi chép phi tuyến tính dưới dạng biểu đồ mở rộng; sử dụng màu sắc, đường nét và hình ảnh để biểu thị, phát triển hay đào sâu một ý tưởng nào đó. Nó phản ánh quá trình tư duy diễn ra bên trong đầu óc con người; có tác dụng hệ thống hoá các nội dung tri thức, thúc đẩy hoạt động ghi nhớ và phát huy tiềm năng sáng tạo vô biên.

Đối với dạy học Ngữ văn nói chung, dạy học tiếng Việt ở trung học phổ thông (THPT) nói riêng, BĐTD đang được áp dụng tại nhiều "công đoạn" thi công bài học khác nhau: dạy học lí thuyết, dạy học thực hành, ôn tập củng cố,... Dù là dạy học mảng nào, giáo viên (GV) cũng cần chú ý cố gắng angorit hóa một quy trình cụ thể để hoạt động ứng dụng đạt kết quả tốt nhất. Bài viết này đề xuất *quy trình 3 bước* khi ứng dụng BĐTD vào dạy học thực hành tiếng Việt cho học sinh (HS) THPT.

1. Lựa chọn bài tập thích hợp

1) Kiểu bài tập cần đưa ra nhiều phương án để lựa chọn. Một BĐTD luôn là sự phát triển một ý tưởng lớn nào đó thành nhiều nhánh nhỏ, mỗi nhánh tượng trưng cho một khía cạnh của ý tưởng cho trước. Lập BĐTD đồng nghĩa với việc người sử dụng đã tiến hành phân tách, chia nhỏ đối tượng cũng như "lôi kéo" thêm những yếu tố liên quan với đối tượng về một khu vực chung. Trong sự đối sánh các yếu tố này với môi trường ngữ liệu, người sử dụng sẽ có gợi ý xem yếu tố nào phù hợp nhất.

2) Kiểu bài tập tạo lập văn bản. Xét đến cùng, tạo lập văn bản là xây dựng những chi tiết đường viền xung quanh một ý tưởng trung tâm nào đó. Điều này cũng thể hiện bản chất của một BĐTD thông thường: phát triển các ý nhỏ từ một ý lớn đóng vai trò chủ đạo.

Như thế, để lựa chọn dạng bài tập nào đó có nên sử dụng BĐTD hay không, có thể dựa vào mức độ khó khăn mà nhiệm vụ của bài đưa ra cho HS giải quyết. Những bài tập tương đối phức tạp, đòi hỏi HS phải sử dụng nhiều kĩ năng, thao tác tư duy như bài tập vận dụng thấp (sáng tạo một phần) và bài tập vận

dụng cao (sáng tạo toàn phần) là nên để BĐTD hỗ trợ. Trong đó, hiệu quả rõ ràng nhất của BĐTD thường thể hiện ở các bài sáng tạo toàn phần, yêu cầu HS tạo lập văn bản có chứa một đơn vị lí thuyết nhất định.

Ví dụ: *Bài tập 3 - Phong cách ngôn ngữ báo chí* (tiết 1, **Ngữ văn 11**, tập 1): "*Viết một tin ngắn phản ánh tình hình học tập ở lớp (chú ý những chi tiết cụ thể về thời gian, hoạt động, kết quả, số liệu...)*". Có thể thấy đối tượng để hoạt động "tình hình học tập ở lớp" là quen thuộc với HS nhưng cách thức làm việc với đối tượng thì không phải HS nào cũng được bắt gặp thường xuyên. Nói cách khác, HS phải sử dụng kiến thức sơ lược đã có để làm theo yêu cầu mới, phát huy tiềm năng sáng tạo ở tình huống chưa gặp bao giờ; sử dụng hiểu biết và tưởng tượng để giải quyết những vấn đề không giống với những gì được học hay trình bày trong sách giáo khoa. Dạng thức bài tập sáng tạo này ứng với mức cao nhất hiện nay trong các cấp độ tư duy được sử dụng cho bài tập thực hành.

Với việc phải vận dụng những thao tác tưởng tượng, hình dung để giải quyết vấn đề như trên, bài tập này có thể được tiến hành với sự hỗ trợ của một BĐTD. Trong đó, đối tượng "tình hình học tập ở lớp" được xem là ý tưởng trung tâm. Sự toả ra dần dần từ ý tưởng trung tâm những nhánh nội dung như "thời gian", "hoạt động", "thầy cô", "bạn bè", "đánh giá"... sẽ cho thấy sự triển khai sâu rộng ý tưởng trung tâm đó. Nhờ vậy, HS sẽ có một dàn ý chi tiết được tổ chức chặt chẽ trước khi viết bài.

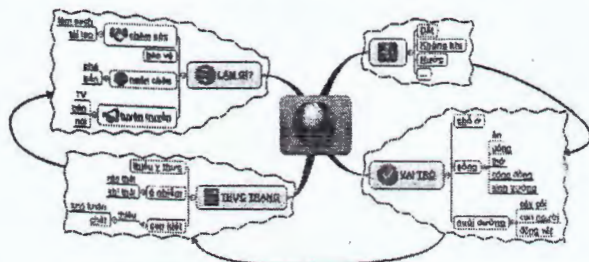
2. Lập BĐTD

Sau khi lựa chọn được dạng bài tập thích hợp có thể ứng dụng BĐTD để giải quyết, GV tổ chức cho HS tìm hướng giải bằng cách lập các bản đồ tương ứng với yêu cầu được giao.

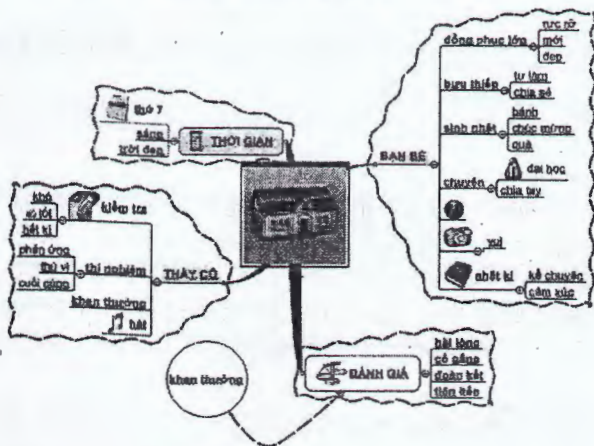
Chẳng hạn: "*Hãy viết một đoạn văn thuộc văn bản khoa học phổ cập về sự cần thiết của việc bảo vệ môi trường sống (nước, không khí và đất)*" (*Phong cách ngôn ngữ khoa học - Ngữ văn 12*, tập 1). Ý tưởng trung tâm được xác định là "sự cần thiết của

* Khoa Ngữ văn - Trường Đại học sư phạm Hà Nội

việc bảo vệ môi trường sống” có thể thể hiện ra bằng hình ảnh bàn tay nâng đỡ trái đất, chiếc ô che quả địa cầu,... Sáng tạo đến mức độ nào là tùy thuộc trí tưởng tượng và tài năng của học sinh, miễn sao phản ánh được nội dung ý tưởng và kích thích được hoạt động tư duy của chính các em (xem BĐTĐ1).



BĐTĐ 1. Các hoạt động ngày Môi trường thế giới



BĐTĐ 2. Một ngày học tập ở lớp

Hoặc với đề bài viết về tình hình học tập ở lớp, có thể đưa ra BĐTĐ 2.

So với cách triển khai hướng giải bằng ghi chép thông thường kiểu gạch ý theo chiều tuyến tính, lập BĐTĐ trong trường hợp này phát huy những ưu điểm sau: - Tiết kiệm thời gian vì HS chỉ tập trung vào những từ khoá phản ánh tinh thần của nội dung mình định triển khai; - Thấy được tổng thể những vấn đề định triển khai cũng như chi tiết từng vấn đề nhỏ kiến tạo nên ý tưởng trung tâm; - Tổ chức tốt vấn đề nhờ đường liên kết giữa các ý tưởng với nhau; - Mỗi BĐTĐ bao giờ cũng gồm nhiều nhánh nhỏ toả ra từ một trung tâm. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho HS lựa chọn được phạm vi đáp án đúng trong trường hợp bài tập cần sự lựa chọn đáp án duy nhất; hoặc lược bỏ ngay được những chi tiết rườm rà, không cần thiết khi phải tạo lập văn bản thể hiện đơn vị kiến thức vừa học; - Mỗi BĐTĐ đã tương đương với một dàn ý chi tiết. Song so với dàn ý, BĐTĐ kích thích HS sáng tạo hơn, phát huy được nhiều ý tưởng theo mọi chiều sâu rộng mà giảm thiểu

tối đa sự bỏ sót những ý quan trọng; - Sự kết nối trong BĐTĐ thể hiện phần nào sự sắp xếp ý tưởng. Vì thế, nhìn vào BĐTĐ, HS có thể thấy được ý lớn, ý nhỏ rõ ràng, không mất thời gian và công sức sắp xếp lại như khi làm một dàn ý tuyến tính.

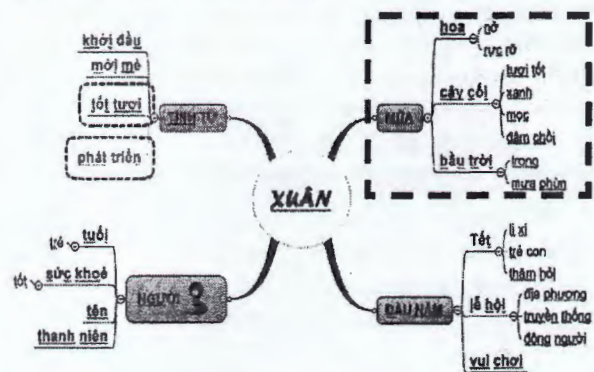
3. Phát triển BĐTĐ thành lời giải

Hoàn thành bước 2 - Lập BĐTĐ, HS đã có hướng giải cho bài tập luyện tập thực hành. Từ phần khung này, các em vận dụng các kĩ năng ngôn ngữ của mình để xây dựng thành bài viết hoàn chỉnh. Tuy theo năng lực mà sản phẩm từ cùng một khung BĐTĐ có thể khác nhau ở mỗi HS. Ở đây, có thể gợi ý hai hướng phát triển cơ bản từ BĐTĐ thành lời giải:

1) Hướng thứ nhất - dành cho các dạng bài tập lựa chọn đáp án: HS thực hiện khoanh vùng phạm vi thích hợp trên BĐTĐ như bước 3 trong phần ứng dụng BĐTĐ vào dạy học lí thuyết. Tiếp đó, diễn giải sự phân tích tình huống của mình bằng lời cụ thể.

Chẳng hạn: Bài tập 2 - Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân (Ngữ văn 11, tập 1, trang 36): Trong những câu thơ sau, từ “xuân” được dùng theo sự sáng tạo của mỗi nhà thơ như thế nào? Hãy phân tích nghĩa của từ xuân trong lời thơ của mỗi người.

- Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại (Hồ Xuân Hương, Tự tình - bài II)
- Cảnh xuân đã bể cho người chuyên tay (Nguyễn Du, Truyện Kiều)
- Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân (Nguyễn Khuyến, Khóc Dương Khuê)
- Mùa xuân là Tết trồng cây/Làm cho đất nước càng ngày càng xuân (Hồ Chí Minh)



HS lập BĐTĐ và khoanh vùng như dưới đây để tìm ra ý nghĩa của từ “xuân” cho ngữ liệu cuối cùng: “Mùa xuân là Tết trồng cây - Làm cho đất nước càng ngày càng xuân”:

Lời giải: Trong ngữ liệu “Mùa xuân là Tết trồng cây - Làm cho đất nước càng ngày càng xuân”, tác giả đã sử dụng hai lần từ “xuân” với nghĩa khác nhau. “Xuân” thứ nhất trong kết hợp với “mùa” phía trước tạo nên nghĩa gốc cho từ: một

mùa trong năm, khởi đầu cho năm. Nó gợi đến cho người đọc hình ảnh của sự đua nở rực rỡ, đâm chồi nảy lộc ở cỏ cây, hoa lá,... Đặt từ "xuân" thứ hai trong toàn bộ câu thơ, kết hợp với cách hiểu về từ "xuân" đầu tiên này, có thể thấy sự sáng tạo của tác giả: "xuân" cũng có nghĩa là tốt tươi, phát triển; sự tốt tươi của thiên nhiên mang đến sự phát triển cho đất nước.

2) Hướng thứ hai - dành cho các bài tập sáng tạo hoàn toàn, tức là các bài tập tạo lập văn bản: trên cơ sở BĐTD đã có, HS lựa chọn những nhánh mà mình thấy phù hợp nhất với nội dung yêu cầu của bài tập và loại bỏ bớt những ý có thể rườm rà, không cần thiết. Xem xét mức độ dài/ngắn, đại cương/chi tiết của đề bài để phát triển và sử dụng phù hợp những ý đã triển khai được ở bản đồ.

Ví dụ: Cùng với đề bài: "Hãy viết một thông báo ngắn cho các bạn HS toàn trường biết về hoạt động làm sạch môi trường nhân Ngày Môi trường thế giới (chú ý đến sự phù hợp giữa lời thông báo với đối tượng giao tiếp, nội dung, mục đích và hoàn cảnh giao tiếp)" (Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ - Ngữ văn 10, tập 1), tùy theo yêu cầu bổ sung của GV về độ dài văn bản mà HS có thể phát triển BĐTD ở mức độ phù hợp. Thử nêu một vài giả định như sau:

+ Độ dài văn bản: 7-10 câu: Để hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, Đoàn trường trung học phổ thông Chu Văn An xin thông báo tới các bạn HS một số hoạt động tiêu biểu như sau: Lễ kỉ niệm sẽ diễn ra vào buổi sáng tại sân trường với sự tham gia của đông đảo Quý thầy cô, các bạn HS và đại diện Ban phụ huynh. Sau Lễ khai mạc, HS toàn trường làm sạch khu phố bằng cách thu dọn, quét rác, đốt rác,...; đồng thời tiến hành các hoạt động tuyên truyền như phát tờ rơi, phát thanh,... Kết quả ngày làm việc sẽ được đánh giá theo ba cấp: cá nhân, tổ và lớp học. Đoàn trường sẽ xem xét khen thưởng những cá nhân, tập thể nhiệt tình, có trách nhiệm. Về công tác chuẩn bị hậu trường, âm thanh, tuyên truyền,... để nghị lớp trưởng các lớp liên hệ với Đoàn trường để biết thêm chi tiết.

Trân trọng thông báo!

Với yêu cầu độ dài văn bản là 7-10 câu, nhìn chung người viết mới chỉ khai thác nội dung trên mức độ bao quát, phát triển nhánh chính và nhánh phụ thứ nhất của BĐTD. Các đơn vị thuộc nhánh phụ thứ hai cũng được đề cập tới nhưng chưa nhiều.

+ Độ dài văn bản: 10-15 câu: Nhân ngày Môi trường thế giới, Đoàn trường trung học phổ thông Chu Văn An sẽ tổ chức Lễ kỉ niệm và phát động một số hoạt động tập thể. Nội dung chi tiết như sau: Lễ kỉ niệm được tổ chức vào buổi sáng tại sân trường với sự tham gia của đông đảo Quý thầy cô, các bạn HS và đại diện Ban phụ huynh. Mở đầu buổi lễ, thầy Hiệu trưởng sẽ có bài phát biểu, động viên. Tiếp đó là chương trình ca nhạc đặc sắc do các bạn HS và nhóm thiếu

nhì khu phố thể hiện. Sau phần khai mạc, HS toàn trường làm sạch khu phố bằng cách thu dọn, quét rác, đốt rác,...; đồng thời tiến hành các hoạt động tuyên truyền như phát tờ rơi, phát thanh... Kết quả ngày làm việc sẽ được đánh giá theo ba cấp: cá nhân, tổ và lớp học. Những cá nhân hay tập thể có thành tích tốt, nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao sẽ được Đoàn trường xem xét khen thưởng: tuyên dương hoặc cộng điểm rèn luyện cuối học kì.

Để Lễ kỉ niệm và các hoạt động hưởng ứng diễn ra thuận lợi, Đoàn trường phân công tác chuẩn bị cho một số lớp và khối lớp. Cụ thể: hậu trường: 12A1, 12A3; âm thanh: 12A4; tuyên truyền: 10A2, 10A5; ghế ngồi: toàn khối 11.

Trân trọng thông báo!

So với đoạn văn ở trên, việc đặt ra yêu cầu độ dài lớn hơn rõ ràng cho phép với đoạn văn này, HS có thể khai thác tốt hơn những gì đã xây dựng được trong BĐTD. Hầu hết mọi ý tưởng đều đã được vận dụng và phát triển thành lời văn cụ thể.

Nhìn chung, sử dụng BĐTD trong việc giải quyết các bài tập luyện tập thực hành giúp HS: - Phát triển tối đa trí tưởng tượng để mở rộng vấn đề, không bị gò ép vào bất kì khuôn mẫu nào; - Thiết lập được mối quan hệ giữa các ý tưởng; - Từ đó, HS có thể kết hợp Tiếng Việt và Làm văn một cách hiệu quả hơn. □

Tài liệu tham khảo

1. T. Buzan. **Bản đồ tư duy trong công việc** (Mindmaps at work). New Thinking Group dịch. NXB Lao động - Xã hội, H. 2009.
2. T. Buzan. **Lập bản đồ tư duy**. NXB Lao động - Xã hội, H. 2009.
3. B. Deporter. **Phương pháp học tập siêu tốc**. NXB Tri thức, H. 2007.
4. Vũ Cao Đàm. **Phương pháp luận nghiên cứu khoa học**. NXB Thế giới, H. 2008.
5. Lâm Quang Thiệp. "Mục đích, nội dung, phương pháp dạy và học ở đại học trong thời kì mới". *Tạp chí Giáo dục*, số 118, tháng 7/2005.

SUMMARY

Today, "mind-map" has been playing its roles in many different fields. In education and teaching, mind maps are regarded as extremely effective tools to record and remember knowledge. Teaching Vietnamese in practice requires teachers to know how to organize classes well, using methods, measures and forms in a flexible way. Applying mind-maps in this field is supposed to promote learners' proactive and positive factors.